



THANH NAM

**NGƯỜI
TRONG TRANH**

NGƯỜI TRONG TRẦNH

Thanh Nam

người trong tranh

thanh nam

bìa: *Internet*

trình bày: ***Muôn Phương***

nguồn: *Internet*

Muôn phương góp lại, trả về muôn phương

**NGƯỜI
TRONG TRANH**

THANH NAM

Tặng DUY THANH

Thật ra bức tranh đó không có gì đặc sắc. Nó là một thứ tranh lựa để đã lâu ngày, nhiều chỗ đã bị ố. Tranh vẽ một cô gái ngồi chải đầu. Làn tóc xõa chảy dài như một dòng suối. Tác giả bức tranh là một họa sĩ không danh tiếng. Tôi tìm thấy bức tranh đó trong một tiệm bán sách cũ ở Hà Nội. Thấy rẻ, và hơn nữa, hồi đó tôi mới thuê được căn nhà cũng chưa có gì trang hoàng, nên tôi mua về. Tới khi vào Nam, tôi cũng mang theo — không nỡ vứt lại. Vì, dù sao — tôi nghĩ — đó cũng là một kỷ vật đáng yêu, ghi dấu những ngày tôi sống ở Hà Nội.

Đã có nhiều bạn khuyên tôi nên thuê thợ tô màu lại bức tranh đó vì nét mặt người đàn bà trong tranh có một vẻ đẹp đặc biệt. Nhìn kỹ, tôi cũng nhận thấy như vậy. Tuy nhiên, tôi không đồng ý là đem sửa lại bức tranh. Một phần vì tôi thích được giữ nguyên cái màu cũ của nó, một phần tôi sợ thợ vẽ sẽ làm hỏng nguyên tác, vì tôi đoán rằng tác giả bức tranh đã chết và có lẽ trong đời người họa sĩ đó chỉ có mỗi một tác phẩm này mà thôi. Và, cũng từ đó, tôi giữ gìn bức tranh cẩn thận hơn.

Câu chuyện rồi cũng qua đi. Bức tranh cũ đó vẫn nằm im trên tường và có lẽ sẽ nằm im mãi nếu không có một hôm chiếc dây treo bức tranh bị đứt. Bức tranh rơi xuống đất và chiếc khung lồng ngoài bị vỡ, cùng với tấm kính.

Tôi vội vã đem đi lồng kính lại bức tranh.

Ba ngày sau, tôi trở lại nơi sửa tranh. Vừa bước chân vào cửa hiệu, tôi gặp ngay một chuyện kinh ngạc. Trước mắt tôi, bức tranh đã lồng kính xong. Và, một người đàn ông lạ mặt đứng cạnh đó, nét mặt băn khoăn nửa như chờ đợi, nửa như lo lắng nhìn tôi. Người chủ hiệu chạy lại giới thiệu tôi với người khách lạ:

– Đây là người chủ bức tranh mà ông đang muốn kiếm.

Người khách lạ nắm chặt lấy bàn tay tôi:

– Thật, may cho tôi quá.

Tôi còn chưa hiểu chuyện gì thì ông ta đã tiếp:

– Thưa ông, trước hết tôi xin phép để được tự giới thiệu với ông, tôi là Ngọc Vũ tác giả bức tranh mà ông đã mua được.

Tôi giật mình buông tay ra và ngấm ông ta từ đầu tới chân. Thái độ khó hiểu của tôi có lẽ làm cho ông ta bối rối. Hai chúng tôi im lặng nhìn nhau. Một lát, ông ta run run nói trước:

– Thưa ông, cũng là một sự tình cờ đi qua đây tôi đã tìm ra được bức tranh mà tám năm trời tôi đã mất công tìm kiếm. Nhìn thấy nó còn nguyên vẹn, tôi mừng như người được sống lại. Vâng, thưa ông, lúc đầu tôi tưởng là mình hoa mắt. Sau, nhìn kỹ lại, thiếu một chút nữa, tôi đã. nhảy vào vồ lấy bức tranh. Điều đó cũng không lấy gì làm lạ nếu ông ở vào trường hợp tôi. Sau tám năm đi tìm kiếm một vật thân yêu để rồi giữa lúc gần như tuyệt vọng, đau khổ thì tình cờ lại tìm được. Tôi đã ở đây từ buổi sáng tới giờ, không dám về nhà vì chỉ sợ trong lúc tôi vắng mặt, ông tới đem tranh về mất. Vâng, thưa ông, tám năm rồi... Đã tám năm rồi...

Ông ta nhắc lại hai lần câu nói đó một cách say sưa rồi ngược cặp mắt lo lắng nhìn tôi, chờ đợi.

Tôi bỗng đâm ra do dự vì tôi đoán chắc là tác giả bức tranh sẽ nài nỉ tôi để lại cho ông ta bức tranh đó. Và tôi không biết xử trí ra sao nếu ông ta ngỏ lời xin bức tranh về.

– Thưa ông giọng người họa sĩ rụt rè cất lên — nhà tôi cũng ở gần đây. Nếu tiện, tôi xin được cái hân hạnh mời ông tới dùng với tôi ly rượu.

Lúc đầu, tôi định từ chối. Nhưng khi nhìn nét mặt sắp sửa tuyệt vọng của ông ta, tôi nhận lời.

o O o

Qua hai chiếc cầu nhỏ, chúng tôi dừng lại. Ông Vũ mỉm cười:

– Nhà tôi đây.

Chiếc cổng sắt mở rộng. Tôi đi theo ông ta, ngoan ngoãn như đứa trẻ đi bên người lớn.

Vũ dẫn tôi lên phòng khách. Căn nhà ở giữa một khu vườn rộng rãi, toàn hoa và có vẻ tĩnh mịch một cách huyền bí. Chỉ có hai người sống trong căn nhà đó. Ông Vũ và một người lão bộc nữa. Tôi ngồi trên một chiếc ghế mây bọc nệm đã cũ. Ông Vũ dựng bức tranh lên trên mặt bàn làm việc rồi đem lại phía tôi một chai rượu mạnh và hai chiếc ly.

– Ông dùng được thứ này chứ?

Tôi gật đầu. Vũ kéo ghế ngồi xuống đối diện với tôi rồi, với hai bàn tay khéo léo, ông ta rót rượu ra hai chiếc ly. Chúng tôi nâng ly,

lí nhí nói với nhau những lời mà không ai cần nghe cho hiểu. Thấy tôi uống được rượu, Vũ có vẻ bằng lòng. Ông rót đầy hai ly nữa.

Tôi nói để cho có chuyện:

– Căn nhà đẹp quá.

Vũ chớp mau mắt, nhìn ra phía cửa sổ:

– Vâng. Đẹp và lạnh. Có phải không ông?

Tôi mỉm cười:

– Xem ra không khí căn nhà này có vẻ hợp với ông lắm. Ông mua đã lâu chưa?

– Của một người bạn để lại cho tôi đấy. Chủ nhân ngôi nhà này hiện ở bên Pháp. Tôi ở đây tính đến tết này là vừa đúng một năm.

Tôi đưa mắt quan sát căn phòng một lần nữa:

– Có một điều hơi lạ mà ngay từ lúc mới vào tôi đã tự hỏi là tại sao căn phòng này không có lấy một bức tranh nào, trong khi chủ nhân lại là một họa sĩ.

Vũ không trả lời, im lặng nhìn lên chỗ đặt bức tranh lụa. Tôi nhìn thấy rõ nét mặt của ông ta lúc đó u ám hẳn lại. Một lát, ông ta quay lại phía tôi, giọng nói thấp hẳn xuống:

– Ông cạn nốt ly đó đi để rồi chúng ta còn làm một lượt nữa. Thế nào, rượu không đến nỗi tệ lắm phải không ông? Thứ rượu này của một người bạn vừa đi Thái Lan về gửi tặng đấy.

Tôi nhìn thẳng vào Vũ:

– Ông Vũ...

Đôi mắt của Vũ vẫn cúi nhìn xuống ly rượu:

– Hình như ông muốn hỏi tôi tại sao trong căn phòng này lại không có lấy một bức tranh nào trong khi tôi là một họa sĩ phải không?

Tôi chưa kịp nói thêm câu gì thì Vũ đã đứng dậy, chậm chạp tiến lại bên bàn giấy, đứng cạnh bức tranh lụa vừa đem về, rồi quay về phía tôi:

– Ông nhìn bức tranh này ra sao?

Tôi đáp không nghĩ ngợi:

– Đẹp lắm! Nếu không tôi đã chẳng mua.

Vũ cười. Nụ cười khó hiểu!

– Đẹp thật ư? Ờ, mà có lẽ đẹp thật!

Giọng ông ta ướm những rượu.

Ông đi đi lại lại trong phòng, bàn tay vờn vờ chiếc tẩu đang ngậm trên miệng. Cứ như

thế một lúc lâu. Tôi ngồi im trên ghế, lặng lẽ quan sát con người kỳ dị đó. Đến lúc ấy, tôi mới có dịp nhận xét về ông ta. Nét mặt rám nắng, đôi mắt đượm buồn và phảng phất một vẻ bí mật, đúng là một con người kín đáo và ưa sự cô độc. Chiếc miệng khá rộng. Môi dưới thì trễ xuống một vẻ kiêu ngạo quý phái. Dáng điệu hơi có chút kiểu cách. Mái tóc mềm mại, xõa trên vầng trán rộng. Cứ kể, Vũ là một người đẹp trai, tuy đã có tuổi. Tôi băn khoăn trong sự bí mật bao trùm trong căn nhà đẹp đẽ này. Sự bí mật của chủ nhân và sự bí mật về bức tranh lụa kia nữa. Hàng trăm câu hỏi đặt ra trong óc tôi. Và, tôi chờ đợi.

Ông Vũ bỗng bước lại phía tôi:

– Ông bạn, tôi xin thành thật cảm tạ ông bạn đã không tiếc bức tranh và đã không tiếc thời giờ đến đây với tôi. Đã lâu lắm, tôi chưa hề tiếp một người khách nào ở căn nhà này,

ở trong phòng này. Ngay cả đến những người bạn thân nhất.

Ông ta nói một hơi dài như vậy trong nhịp thở dồn dập. Rồi, ông ta uống thêm một ly rượu nữa. Nét mặt ông bắt đầu tái đi. Và, bằng một dáng điệu hết sức chán chường, nặng nhọc, Vũ ném người xuống chiếc đi văng gần đó, đầu gục xuống hai bàn tay. Tôi thấy đôi vai ông ta rung lên. Cả cái khối hình hài đó, trước mắt tôi, đang quằn quại trong một cơn xúc động ghê gớm. Giọng ông ứót át, vọng lên qua hai bàn tay:

– Ông bạn! Mời ông dùng rượu nữa đi. Lâu lắm tôi mới lại có dịp được ngồi đối ẩm với một người tri kỷ. Lâu lắm, tôi mới lại tìm được một cơn say thú vị như thế này. Lâu lắm, phải, đã lâu lắm rồi.

Bàn tay ông đưa về phía trước mặt, run run:

– Ông cho tôi xin một ly nữa. À, mà ông có bận việc gì không đấy? Nếu không, xin mời ông ở lại đây chơi với tôi đến chiều tối.

– Để tôi bảo lão Mộc làm mấy món đồ đặc biệt, chiều ta đánh chén với nhau. Xin ông cứ tự nhiên và cho phép tôi được coi ông như một người bạn đã quen biết lâu ngày. Ông đừng lo thiếu rượu. Còn nhiều lắm. Đây cả trong tủ ấy. Tôi có thói quen là tích trữ thật nhiều rượu trong nhà. Ngày xưa khi nàng còn sống, chúng tôi có nhiều khách tới chơi lắm. Tủ rượu lúc nào cũng đầy và lúc nào cũng không đủ...

Nói dứt, Vũ phá ra cười. Trận cười gần như điên mê.

Tôi đứng dậy.

– Có lẽ ông mệt. Tôi xin phép về để ông đi nghỉ, lúc khác tôi sẽ lại thăm ông.

Vũ đứng dậy, nắm lấy tay tôi nói như hai người bạn thân tình nói với nhau:

– Ông ở lại chơi với tôi một lát đã. Nếu ông về thì tôi giận ông ghê lắm. Tôi còn nợ ông bức tranh, xin ông để cho tôi được...

Tôi nói rất nhanh:

– Tôi xin biểu ông bức tranh ấy.

– Ô, ông tử tế với tôi quá!

Và, Vũ tiếp bằng một giọng khản khoản chân thành:

– Nếu vậy, tôi xin chiều ý ông, không dám giữ ông ở lại lúc này nữa. Nhưng, chiều nay thế nào cũng xin ông lại đây để tôi được hân hạnh...

Tôi gỡ tay Vũ:

– Vâng. Chiều tôi sẽ lại!

Mắt ông ta sáng lên:

– Thế nào ông cũng lại nhé!

Tôi mỉm cười đưa tay lên vẫy ông ta một lần nữa, rồi quay gót.

Buổi chiều hôm đó ở sở về, tôi đã định không lại nhà ông ta, nhưng đi nửa đường, chả biết tại sao, tôi lại đổi ý.

Vừa tới cửa, tôi đã thấy Vũ đứng chờ sẵn ở đó. Trông thấy tôi, ông ta nói ngay:

– Tôi chỉ sợ ông không lại. Không hiểu sao tôi có ý nghĩ rằng, ông không muốn đặt chân tới nhà này lần thứ hai nữa.

Tôi theo Vũ bước vào nhà:

– Ấy, tôi cũng có ý nghĩ như vậy đấy mà không hiểu làm sao đi được nửa đường tôi lại quay về đây.

Vũ cười kéo ghế mời tôi ngồi. Điều làm tôi ngạc nhiên là lúc này, ông ta khác hẳn buổi trưa. Tôi có cảm tưởng như mới gặp ông ta lần đầu tiên. Bởi vì, trên nét mặt của ông không còn một vẻ gì say sưa, điên dại như trước nữa. Thấy tôi chăm chú nhìn, Vũ mỉm cười. Buổi trưa, tôi say rượu quá. Lúc ông về rồi, tôi cũng chẳng hiểu là đã nói gì với ông nữa. Chỉ nhớ mỗi một việc là đã mời ông lại đây buổi chiều mà thôi.

Người lão bộc già từ dưới bếp đi lên kính cẩn mời chúng tôi sang phòng bên dùng bữa. Trong bữa ăn, chúng tôi toàn nói về chuyện ăn uống của cổ nhân. Tuyệt nhiên, Vũ không hề dả động gì tới những chuyện khác, nhất là chuyện về bức tranh. Đã mấy lần tôi khơi ra, song ông ta làm như không nghe thấy, thản nhiên nói tiếp về những cách cất rượu câu kỳ của những tay tửu đồ thuở trước.

Xong bữa ăn thì trời vừa tối. Vũ mời tôi lên lầu dùng cà phê. Lại vẫn căn phòng mà buổi trưa Vũ đã uống rượu với tôi. Bức tranh vẫn đặt trên bàn giấy. Vũ không cho bật đèn mà bắt người lão bộc phải thay bằng những cây nến hồng. Ánh nến mờ ảo đặt cạnh bức tranh người đàn bà chải tóc càng làm tăng thêm vẻ huyền bí của nét mặt người trong tranh.

– Ông dùng gì? Vũ hỏi tôi – Cà phê hay trà tàu?

Tôi đáp trong lúc mắt vẫn không rời bức tranh:

– Nếu có trà tàu càng hay.

Vũ gọi người lão bộc già đem lên một chiếc hỏa lò và một bộ đồ trà. Trong lúc chờ đợi nước sôi pha trà chúng tôi không nói với nhau một câu gì cả. Vũ thì nằm ngả người trên ghế vải gần cửa sổ bàn tay hí hoáy với cái

tẩu thuốc. Còn tôi thì từ lúc bước chân vào phòng, tâm hồn như bị mê hoặc bởi những ánh nến và nhất là bởi bức tranh, bởi cái đẹp dị thường của người trong tranh chập chờn dưới ánh nến. Tôi lấy làm lạ là mãi cho tới lúc đó tôi mới nhận thấy bức tranh lụa kia có một cái đẹp đặc biệt, cái đẹp ma quái của những hình ảnh trong các chuyện truyền kỳ.

Tâm hồn tôi vỡ vụn như trong một giấc chiêm bao. Tôi muốn được im lặng như thể mãi để được theo dõi những ý nghĩ trong tưởng tượng của mình đang bắt đầu hiện lên bằng hình ảnh, bằng màu sắc. Và những cái bí mật đang bao trùm căn nhà, đang phảng phất trên nét mặt của người trong tranh như bắt đầu lên tiếng.

Nhưng, Vũ đã phá tan sự im lặng thần kỳ đó trong khi ông ta lên tiếng mời tôi dùng trà.

Tôi đã uống trà như một cái bóng của Vũ. Nghĩa là, tôi không muốn cảm thấy gì nữa. Tôi chỉ muốn được im lặng, giữa những ánh nến chập chờn, mờ ảo. Và, tôi ngồi ngả người xuống đệm ghế. Trong giấc ngủ chập chờn đó, tôi nghe thấy tiếng Vũ đều bên tai...

o O o

Tôi biết là ông muốn hiểu rõ về bức tranh kia lắm, phải không? Nói thế chưa đúng hẳn. Tôi muốn nói là ông muốn biết người trong tranh là ai và giữa tôi với nàng đã có những chuyện gì xảy ra.

Đã có những chuyện gì xảy ra giữa tôi và nàng?

Ông hãy nhìn kỹ bức tranh. Ông có đọc được cái lên ký ở dưới bức tranh không — Ngọc Vũ. Phải rồi. Tôi ký dưới bức tranh

đó là Ngọc Vũ, Ngọc là tên của nàng. Tên của chúng tôi ghép vào nhau, lồng vào giữa những màu sắc và nét chữ quện vào nhau, có nghĩa là chúng tôi sẽ không bao giờ phải xa cách nhau và mối tình của chúng tôi đẹp mãi như màu sắc ở trong bức tranh.

Nhưng, màu sắc của bức tranh mỗi ngày một phai nhạt — Cái tên ký của chúng tôi vẫn còn quấn quýt với nhau mà chúng tôi không ở bên nhau nữa — không bao giờ.

Ông dùng nóng nẩy cắt ngang câu chuyện của tôi và xin ông chớ cười như vậy. Tôi kể câu chuyện của tôi ôm ấp tám năm trời nay ra đây cho ông nghe hôm nay để rồi sau này và mãi mãi, tôi sẽ lại câm nín giấu tận đáy lòng câu chuyện này cho tới lúc chết.

Chúng tôi quen nhau, tính ra đến hôm nay, kẻ đã mười ba năm — Hồi đó, tôi là một họa sĩ đang chấp chững bên thêm danh vọng. Tôi say mê hội họa. Tôi thèm khát được trở

thành một danh họa. Tôi vẽ rất nhiều. — Đêm — Ngày. Thời giờ của tôi không bao giờ dùng vào một việc gì khác ngoài vẽ. Song, tôi đã thất bại. Sau một cuộc triển lãm tại một khách thính của người bà con để rồi nhận lấy những lời phê bình thành thật của bạn hữu cũng như những lời chê bai của những bậc danh họa đương thời, tôi đã hiểu. Sau một hôm đóng cửa phòng triển lãm, tôi lủi thủi thuê xe chở những bức tranh vô duyên của tôi về nhà, lòng buồn tưởng như có người thân trong nhà vừa nằm xuống. Buổi tối hôm đó, sau khi xem lại một lần nữa, những đứa con tinh thần non yếu của mình, tôi quả quyết cho chúng được yên nghỉ trong ngọn lửa. Những mảnh lụa cháy vèo vèo như xé ruột gan tôi ra lúc đó. Tôi nhắm mắt lại để khỏi phải nhìn thấy cái công trình ba bốn năm trời, bao nhiêu đêm, bao nhiêu ngày cộng lại để rồi trong không đầy một tiếng đồng hồ chỉ còn lại là một đống tro.

Và, từ hôm đó, tôi nghỉ vẽ. Những họa cụ còn lại, tôi đem cho hết những người bạn họa sĩ khác. Ai cũng ngạc nhiên và tỏ ý khuyên tôi nên trở lại nghề. Nhưng, tôi đã thất vọng ghê gớm. Nói đúng hơn, tôi đã kinh sợ màu sắc và nghệ thuật như kinh sợ cơn ác mộng. Tôi tự nguyện là sẽ không bao giờ cầm lại cây bút vẽ nữa. Và, tôi đã thực hiện đúng với lời nguyện đó mặc dầu đã có nhiều lúc nhớ màu, thèm vẽ tưởng như điên lên được — Nhưng, rồi ba tháng cũng trôi qua. Tôi sống yên ổn, xa cách màu sắc.

Một buổi sáng đầu xuân năm sau, giữa lúc tôi gần như quên hẳn thế giới của hình sắc thì một chuyện đã xảy tới làm xáo trộn nếp sống của tôi. Tôi nhớ rõ hôm đó là 16 tháng giêng ta. Tôi đang ngồi đọc sách ở nhà thì người làm vào báo tin là có một thiếu nữ muốn gặp mặt.

Tôi giật mình, nghĩ ngợi. Đã lâu tôi không hề giao thiệp với ai nên tôi thắc mắc vô cùng. Ai tìm tôi? Hỏi việc gì? Sao lại là một thiếu nữ? Nhưng, tôi vẫn mặc áo ra ngoài nhà tiếp.

Người thiếu nữ mà tôi tiếp hôm đó chính là người trong tranh này. Phải, người thiếu nữ trong tranh mà ông đang tò mò muốn biết. Bắt đầu từ phút này, tôi gọi luôn tên nàng cho ông dễ nhớ.

Ông có biết rằng khi nhìn thấy Ngọc ngồi đợi tôi ở phòng khách, tôi đã kinh ngạc đến chừng nào không? Tôi đã sững sờ đứng nhìn nàng không chớp mắt. Trong giây phút gặp gỡ đầu tiên đó, Ngọc cúi chào tôi. Tôi ứng đáp lễ, mời nàng ngồi trong khi chính nàng đang ngồi nghiêm chỉnh trên ghế.

Sau phút ngỡ ngàng đó, chúng tôi bắt đầu nói chuyện với nhau. Nàng nói là được một người bạn quen giới thiệu đến tôi và ngỏ ý muốn mua của tôi một bức tranh để tặng

một người bạn gái sắp đi ngoại quốc. Lúc đó, quả thật là tôi thấy việc đốt tranh của tôi là ngu dại quá chừng. Tôi không còn một bức tranh nào trong nhà cả. Nhưng, tôi nói dối với nàng là để tranh ở nhà một người bạn và hẹn sẽ đi lấy về để biếu nàng một bức. Nàng tỏ vẻ ngạc nhiên — cũng như ông đã ngạc nhiên — khi thấy trong phòng tôi không có một bức tranh nào, trong khi tôi là một họa sĩ, dù chỉ là một họa sĩ không nổi tiếng — Nàng lại còn kể cho tôi nghe rằng hồi năm ngoái nàng cũng đã tới xem phòng triển lãm của tôi. Nàng lại còn đọc cho tôi nghe tên từng bức tranh một và không ngớt lời ca ngợi những bức tranh mà mọi người đã chê bai, chỉ trích — Ông cứ thử đặt địa vị ông vào tôi lúc đó thì sẽ thấy là tôi đã sung sướng như thế nào.

Nghe nàng tả lại những bức tranh tôi vẽ ngày trước mà tôi nao nức cả người. Và, trong một phút, tôi thấy tất cả những mặc

cảm về tài nghệ của mình tiêu tan hết. Tôi nhớ lại những bức tranh của tôi, sống lại những tháng ngày đã vẽ những bức tranh đó qua lời nàng nói, tự nhiên, tôi thấy thèm vẽ vô cùng.

Và, từ lúc ấy cho tới nàng về, suốt ba tiếng đồng hồ, tôi đã tìm thấy nguồn vui hoạt động ngày xưa trở lại. Tôi tự hứa với tôi là từ nay, tôi sẽ trở về với cuộc sống màu sắc quen thuộc của tôi, trở về một cách say sưa, ham mê hơn trước.

Tôi nhớ rõ, lúc tiễn nàng ra cửa, nàng còn mỉm cười, ý nhị nhìn tôi và hỏi tôi một câu:

– Ông ở một mình thế này có buồn lắm không?

Tôi đã không trả lời nàng câu hỏi đó. Nhưng, tôi nhớ mãi. Nhớ mãi. Nàng về rồi, tôi định tâm vẽ một bức tranh để tặng nàng. Bực

mình nhất là vì lâu ngày không cầm đến bút, tôi vẽ rất nguợng. Một tuần lễ liền tôi không sao hoàn thành được một bức tranh — Chứa nhứt đó, giữa lúc tôi đang khổ sở trước tấm lụa chưa vẽ ra hình thù thì nàng tới. Hôm đó nàng mặc áo đỏ chói, ngoài choàng một chiếc áo nhung đen. Nét mặt nàng dịu dàng dưới lớp phấn hồng phớt nhẹ — Nàng cười giòn giã và có vẻ tự nhiên hơn hôm đầu. Có thể nói là hôm đó nàng đẹp lắm. Quả thật là đẹp. Tôi đứng im lặng, say ngắm nàng. Thấy tôi chăm chú nhìn, nàng e ấp quay đi chỗ khác và nói để che nỗi nguợng ngập đang bén hồng trên đôi má đã hồng sẵn:

– Ông cho tôi vào coi phòng vẽ của ông một chút được không?

Tôi nảy ra ý định đem ngay nàng vào tranh. Và, tôi ngỏ ý ấy với nàng. Nghe xong, nàng giã người:

– Chịu thôi! Ông định mang tôi lên tranh để dọa trẻ con đấy ư?

Nhưng mà sau cùng nàng cũng vẫn nhận lời. Nàng ngồi đối diện với tôi, nét mặt luống cuống và dáng điệu ngượng ngùng như một cô dâu mới đang ngồi trước mặt tân lang. Tôi nghĩ như vậy và cười thầm về cái ý nghĩ liều lĩnh đó.

Thế là từ buổi ấy, ngày nào nàng cũng lại để cho tôi vẽ. Trong khi ngồi hàng giờ trước giá vẽ như vậy, chúng tôi trao đổi với nhau được rất nhiều chuyện. Nàng kể cho tôi nghe về gia đình nàng và cũng hỏi tôi về những dự định về tương lai của tôi. Đến tuần lễ thứ hai thì bức tranh đã gần xong. Tôi hơi lo ngại vì nếu tranh vẽ xong rồi sẽ không còn có để mời nàng đến chơi nữa. Và, lúc đó thì tôi đã hiểu rằng tôi yêu nàng ghê gớm lắm rồi. Tôi yêu nàng, yêu hơn hết những tình yêu mà tôi đã gặp từ trước. Một buổi sáng, khác với

thường lệ, nàng đến tôi hơi chậm và mang theo một bó hoa và một chiếc bình cắm hoa rất đẹp. Nàng cười nói như một đứa trẻ thơ, hồn nhiên và sung sướng:

– Hôm nay Ngọc đến tặng họa sĩ chiếc bình hoa này để hy vọng rằng...

Nàng ngập ngừng không nói nữa. Tôi lo lắng chờ đợi:

– Hy vọng sao?

Nàng cười, tiếp:

– Hy vọng rằng sau Ngọc sẽ có nhiều thiếu nữ khác trẻ và đẹp hơn sẽ đến cắm tiếp những bông hoa mới vào chiếc bình hoa của Ngọc tặng...

Tôi vội chạy tới bên Ngọc, nắm chặt lấy tay nàng:

– Ngọc đừng nói thế.

Tôi chỉ nói được bằng ấy câu rồi đứng im, bàn tay vẫn nắm lấy tay nàng.

Nàng cũng im lặng nhìn tôi. Một lát như vậy. Sau cùng, tôi kéo nàng lại gần tôi. Bàn tay nàng rung lên trong tay tôi. Và đôi mắt đen biếc của nàng ngược lên nhìn tôi, Cái nhìn đó, cái nhìn sâu thẳm muôn đời ấy, bây giờ tôi còn dường tượng thấy như đang hiện ra trước mắt.

Chúng tôi yêu nhau từ đấy. Ngày nào chúng tôi cũng phải gặp nhau ít ra là một lần. Có khi nàng đến tìm tôi. Có khi tôi đến nhà nàng. Gia đình nàng đối với tôi cũng có thiện cảm và bà mẹ nàng thì gần như có ý tác thành cho chúng tôi. Những tháng ngày hạnh phúc trôi qua. Tôi đã sống trọn vẹn cuộc sống thiên đường bên nàng và bên màu sắc.

Nhưng, cuối năm đó chiến tranh bùng nổ. Pháp chiếm Hà Nội. Chúng tôi rút ra

khỏi thành phố, đi ngược mãi lên mạn núi rừng.

Sự tình cờ đã khiến cho chúng tôi cùng tản cư về một nơi. Gia đình chúng tôi và gia đình nàng do đó mà trở nên thân thiết với nhau. Và, ở giữa cuộc sống mà bom, đạn, bệnh tật đe dọa hàng ngày như vậy, chúng tôi vẫn yêu nhau. Và, càng yêu tha thiết hơn.

Những cuộc hành quân tiếp diễn và lan rộng mỗi ngày mỗi đẩy chúng tôi đi xa những vùng an toàn.

Sáu tháng sau khi rời Hà Nội thì tôi chợt thấy sức khỏe của Ngọc càng ngày càng suy giảm. Ban đầu nàng giấu không cho tôi biết. Những lúc tôi tới thăm nàng, nàng đều làm ra vẻ khỏe mạnh, vui tươi để cho tôi yên lòng. Nhưng tôi đã hiểu rõ. Dù nàng có muốn che giấu đến đâu chẳng nữa tôi cũng biết là nàng mắc một chứng bệnh nguy hiểm: bệnh lao. Tôi chưa xót và đau đớn khi nghĩ đến những con

vi trùng đục khoét trong hai lá phổi chứa đầy sinh lực của nàng. Mỗi ngày, nàng lại càng xanh xao, ốm yếu thêm. Và, rồi một hôm sau một cuộc đi chơi thuyền về, Ngọc đã gục đầu vào vai tôi nức nở khóc. Nàng sợ chết. Nàng còn đang muốn sống. Nàng cần được sống thêm để hưởng hạnh phúc. Những cơn ho đẫm máu đã đe dọa nàng. Đêm đêm, nàng không ngủ được vì cơn bệnh hành hạ và vì lo sợ đến ngày từ giã cõi đời.

Tôi an ủi nàng và hứa chắc với nàng rằng bệnh nàng sẽ khỏi nếu được về chữa ở Hà Nội. Muốn như vậy, chúng tôi phải chính thức lấy nhau. Tôi đem chuyện đó về thưa với gia đình. Nhưng, hai thân tôi cực lực phản đối. Hai người không muốn cho tôi phải chết theo nàng. Tôi muốn cải chính thể nào cũng không được nữa. Hai thân tôi thừa biết. Mọi người trong vùng đều rõ. Và, gia đình nàng, bỗng nhiên bị cô độc. Mọi người không dám đến chơi nhà nàng. Mỗi khi nàng ra tới

đường, không ai dám nhìn thẳng vào nàng để nói chuyện nữa. Càng ngày, những lo nghĩ chồng chất và bệnh hoạn tàn phá, thân hình Ngọc càng xẹp lại. Sự tàn phá của bạo bệnh thật là khủng khiếp. Mỗi lần tôi đến thăm nàng là nàng lại òa lên khóc. Người thiếu nữ hai mươi mùa xuân trên mái tóc còn xanh kia đã hoàn toàn tuyệt vọng trong sự chiến đấu với Tử Thần. Những lúc ấy, nhìn nàng đắm lệt, tôi chỉ còn biết ôm nàng vào lòng và lau những dòng nước mắt đau thương kia để rồi nhắc lại một câu an ủi đã thành câu nói thuộc lòng:

– Em yên tâm. Thế nào rồi cũng khỏi.

Và, tôi đem những chuyện vui ra đọc cho nàng nghe. Một ngày đẹp trời, chúng tôi dạo chơi trong rừng, đi ven những bờ suối nhỏ, vui đùa như thuở còn thơ. Chúng tôi đuổi bướm. Chúng tôi hái hoa. Và, sau cùng nàng bồng vò nát những cánh hoa, hất tung

những cánh bướm rã màu, ồm mặt khóc rồi nói như điên dại:

– Thôi, lần sau đừng đi bắt bướm và hái hoa nữa anh ạ. Trông thấy những bông hoa héo hắt trên tay, em nghĩ đến cuộc đời của em. Cuộc đời không còn hy vọng. Một sớm, một chiều nào đó, em cũng lại sẽ như những cánh bướm này.

Tôi xót xa, cắn chặt răng để nén niềm thương đau, ghì chặt lấy nàng trong tay, nói như hét:

– Không! Em không thể...

Nhưng, tôi không nói được hết câu. Nhìn xuống, nàng đã lả trong tay tôi như một tàu lá héo.

Tôi đưa nàng về. Từ hôm đó, nàng nằm liệt trên giường. Và, cái buổi đi chơi rừng hôm ấy, có ngờ đâu là buổi cuối cùng mà

nàng được nhìn cảnh đẹp của trần gian.

Hai tháng sau, nàng hoàn toàn bất lực trước cơn bệnh. Một giờ trước khi vĩnh viễn từ giã cõi đời, Ngọc khẩn khoản yêu cầu tôi đem lại cho nàng xem những bức tranh mà tôi đã vẽ nàng. Nàng nhìn bức tranh đầu tiên tôi vẽ nàng hồi còn ở Hà Nội, ghi dấu buổi gặp gỡ đầu tiên, rồi, nàng ôm mặt nức lên khóc. Rồi, nàng mê đi, Nửa giờ sau, nàng tỉnh lại. Nàng nói đã không còn nguyên giọng nữa:

– Anh hãy giữ bức tranh này cho em, Nếu con người quả thật có linh hồn thì linh hồn em từ phút này đã ở trong bức tranh này. Anh hãy giữ lấy nó. Sau này, khi nào anh lấy vợ thì xin anh hãy đốt bức tranh này đi...

Nàng còn nói thêm nữa. Nhưng, không ai nghe thấy gì cả. Tiếng nói của nàng bị nghẹn trong cổ. Cuối cùng, đôi môi lợt lạt của nàng bỗng nở một nụ cười đau đớn. Tôi cúi xuống đôi môi đó rất lâu. Cái cảm giác của

tôi lúc đó thật giống như cái cảm giác mà lần đầu tiên tôi đặt môi trên môi nàng...

Sau khi nàng chết, gia đình tôi dọn đi vùng khác. Rồi, thì đấy những tháng ngày đen tối nhất đến với đời tôi. Tôi không vẽ gì nữa. Bởi vì, trên đời chỉ có một người đã gọi tôi là họa sĩ và đã ca ngợi tôi, khuyến khích tôi theo đuổi hội họa. Người đó đã chết. Tám năm rồi... Những bức tranh của tôi bị tán lạc vì khói lửa. Bom đạn đã làm cho tôi mất hết những người thân. Chiến tranh đã cướp mất người yêu của tôi. Ừ, nếu không có chiến tranh thì chúng tôi còn sống ở Hà Nội. Và biết đâu Ngọc sẽ còn sống, còn sống mãi. Chính những ngày gian khổ của ly loạn đã giết nàng!

Đã tám năm qua. Tôi đi tìm hình bóng của nàng. Tôi đi tìm bức tranh lụa này. Đã tám năm. Tôi không tin là nàng đã chết. Không hiểu sao tôi lại tin một cách vô lý như

vậy, nhất là từ lúc tìm lại được bức tranh này... Tôi tin là nàng còn sống... Phải, nàng không bao giờ chết cả...

Tôi bỗng mở mắt, choàng dậy. Ánh nến vẫn lung linh trước mắt tôi, soi rõ bức lụa về người thiếu nữ chải đầu. Mái tóc vẫn chảy dài như một dòng suối. Đôi mắt của nàng, dưới ánh nến chập chờn, như khẽ chớp.

Tôi nhìn sang bên. Ông Vũ đã gục đầu lên đôi bàn tay. Chiếc tẩu thuốc rơi lăn lóc dưới chân. Tôi không hiểu là ông ta đã ngủ hay còn thức và cũng chẳng muốn đánh thức ông ta dậy làm gì, nhẹ nhàng đứng dậy, xuống dưới nhà.

o O o

Từ hôm đó, vì bận việc, tôi cũng không có dịp lại thăm ông Vũ nữa. Cách đây ít ngày,

chợt có việc đi qua nhà ông Vũ, tôi rẽ vào thăm. Nhưng, một người đàn bà chạy ra cho biết là ông ta đã dọn đi nơi khác.

Tôi ra về, lòng mang mang nhớ lại hình dáng của ông Vũ, nhớ lại nét mặt người đàn bà ngồi chải đầu trong bức tranh lụa của ông ta, và nhớ nhất câu chuyện được nghe ở căn nhà lạnh lẽo kia. Và điều làm tôi tới giờ còn thắc mắc là không hiểu câu chuyện kể trên có đúng là do ông Vũ kể lại cho tôi nghe hay là do sự tưởng tượng của tôi trong giấc ngủ đã diễn ra như vậy? Và cũng có thể chính người trong tranh đã kể lại cho tôi nghe cũng nên.

THANH NAM

*(Đã đăng trong Tạp chí Sáng Tạo số 5 tháng 1
và 2 năm 1957 – số mùa Xuân Đinh Dậu)*

